

Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 12 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H sinh năm 1988; địa chỉ xóm 1, xã K, H2ện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn L sinh năm 1983; địa chỉ xóm 1, xã K, H2ện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hồ Thị H và anh Đoàn Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị H và anh L đều trình bày, vợ chồng có hai con chung là cháu Đoàn Thị Thúy H1 sinh ngày 03/9/2009 và cháu Đoàn Gia H2 sinh ngày 01/01/2015. Chị H và anh L thỏa thuận giao cháu H1 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H1 trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu H2 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H2 trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu H1 được sống chung với anh L và chị H có quyền thăm nom, chăm sóc cháu H1; anh L không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc cháu H1.

Anh L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu H2 được sống chung với chị H và anh L có quyền thăm nom, chăm sóc cháu H2; chị H không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc cháu H2.

Về tài sản: Chị H và anh L đều trình bày, vợ chồng CH1 đã tự phân chia tài sản với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng CH1 không vay nợ ai tài sản gì.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H và anh L thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phượng đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005688 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Y, chị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực